

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUYỀN MỘC
TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **92/2018/HNGĐ-ST**
Ngày 16 tháng 10 năm 2018
V/v: *Ly hôn, tranh chấp con
chung khi ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYỀN MỘC, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Tỉnh.

Các Hội thẩm nhân nhân:

1. Bà Trịnh Thị Mai Hương
2. Bà Đoàn Thị Mến

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phùng Thị Trang – Thư ký Tòa án

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Đình Rư – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 242/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2018 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp con chung khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2018/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 9 năm 2018; quyết định hoãn phiên tòa số 74/2018/QĐST-HNGĐ ngày 02/10/2018 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Th, sinh năm: 1992 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 2, ấp Phú Quý, xã H1, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. *Bị đơn:* Ông Lưu Minh Lơ, sinh năm: 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp 3B, xã BL, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23/5/2018 và các biên bản làm việc tiếp theo tại Tòa án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn Lê Thị Th trình bày như sau:

Bà Lê Thị Th và ông Lưu Minh Lơ sau một thời gian tìm hiểu đã tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn vào ngày 23/8/2011 tại UBND xã Bàu Lân, huyện XM, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và có tổ chức lễ cưới. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện không ai mai mối ép buộc.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc thì đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tình cảm vợ chồng không còn, không có tiếng nói chung giữa vợ chồng không có sự san sẻ với nhau trong công việc gia đình. Từ năm 2016 đến năm 2017 vợ chồng ly thân một thời gian sau này vì nghĩ cho con nên chúng tôi về lại chung sống đến đầu năm 2018 vợ chồng sống ly thân không còn quan hệ gì về mặt tình cảm cũng như về kinh tế. Nay tình cảm vợ chồng

không còn, cuộc sống hôn nhân không đạt được nên bà Th yêu cầu ly hôn với ông Lưu Minh Lơ.

Về con chung: Có 01 con chung là Lưu Ngọc Bảo Q1, sinh ngày 24/12/2011, hiện nay cháu Q1 đang sống cùng với bà Th. Nếu ly hôn bà Th yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông Lơ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, trường hợp ông Lơ có yêu cầu thì tự làm đơn và yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai ngày 13/6/2018 và biên bản hòa giải đơn ông Lưu Minh Lơ trình bày như sau:

Về thời gian, điều kiện và hoàn cảnh kết hôn như bà Th trình bày là đúng, ông không bổ sung gì thêm. Trước đây bản thân ông Lơ có nhậu và ăn chơi nhưng thời gian sau đã bỏ và làm ăn lại từ đầu, đến năm 2018 thì bà Th bỏ đi nên việc bà Th yêu cầu ly hôn ông Lơ không đồng ý nhưng trong biên bản hòa giải cùng ngày 13/6/2018 thì ông Lơ đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Th.

Về con chung: Có 01 con chung là Lưu Ngọc Bảo Q1, sinh ngày 24/12/2011, hiện nay cháu Q1 đang sống cùng với bà Th. Nếu ly hôn ông Đạt đồng ý để bà Th trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết nội dung vụ án, Tòa án đã lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành thì ngày 19/6/2018 ông Lơ có Văn thay đổi ý kiến với nội dung: Ông Lơ muốn là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung; về tài sản chung thì ông Lơ cho rằng có xây căn nhà trên đất của gia đình bà Th cho , đồng thời có trồng tiêu trên 03 sào đất mà bố mẹ bà Th cho nên nguyện vọng của ông Lơ muốn được giữ lại ngôi nhà để đem con về ở. Sau khi nhận được Văn bản thay đổi ý kiến của ông Lơ, Tòa án đã mở hai phiên hòa giải để xác định ý kiến của ông Lơ nhưng ông Lơ vắng mặt. tại hai phiên tòa ông Lơ cũng vắng mặt không có lý do.

Phát biểu quan điểm của kiểm sát viên: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, là đúng trình tự, thủ tục tố tụng được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự, bị đơn vắng mặt tại hai phiên tòa là chưa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự; về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc “Ly hôn, tranh chấp con chung khi ly hôn”

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng, thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp:* Qua xem xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên là “Ly hôn, tranh chấp con chung khi ly hôn” giữa bà Lê Thị Th với ông Lưu Minh Lơ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện XM quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa bà Th và ông Lơ là tự nguyện, có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã Bàu Lâm, huyện XM và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào năm 2011, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không ai mai mối ép buộc nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi đăng ký kết hôn, hai người chung sống hạnh phúc với nhau đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình hai người không hợp nhau, nên hay xảy ra xung đột và cãi vã lẫn nhau, nhiều lần còn xúc phạm lẫn nhau giữa hai người đã tìm hướng giải quyết nhưng không khắc phục được mâu thuẫn từ năm 2016-2017 vợ chồng ly thân với nhau, sau đó quay về chung sống nhưng tình trạng mâu thuẫn vẫn không khắc phục được, từ đó đến nay mạnh ai nấy sống, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau.

Xét yêu cầu của bà Th cho thấy: Khi mâu thuẫn xảy ra, lẽ ra ông Lơ và bà Th phải cùng tìm nguyên nhân để hàn gắn vợ chồng cùng nhau chăm sóc con cái và gia đình nhưng từ đầu năm 2018 đến nay mạnh ai nấy sống, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, sau khi bà Th gửi đơn đến Tòa án đã tiến hành nhiều phiên hòa giải để đoàn tụ vợ chồng nhưng không có kết quả vì lý do ông Lơ cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Th. Sau khi Tòa án lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, trong thời hạn 07 ngày ông Lơ thay đổi ý kiến nhưng ông chỉ thay đổi về nội dung con chung và đề cập đến nguyện vọng chia tài sản chung chứ ông không đề cập đến nội dung ly hôn.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy, tình cảm vợ chồng của ông Lơ, bà Th thực sự không còn tình trạng hôn nhân nhân trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì trong giai đoạn này là sự quyết liệt ly hôn của bà Th và ông Lơ nên cơ hội hàn gắn đoàn tụ vợ chồng giữa hai người là không có. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Th

[3] *Về con chung*: Bà Th và ông Lơ có 01 con chung tên Lưu Ngọc Bảo Q1, sinh ngày 24/12/2011, hiện nay cháu Q1 đang sống cùng với bà Th. bà Th yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông Lơ cấp dưỡng nuôi con. Tại biên bản thay đổi ý kiến ông Lơ cũng có nguyện vọng nhận cháu Q1 về nuôi nhưng từ đó đến nay ông Lơ không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình hay đưa ra những căn cứ để chứng minh quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung của mình. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào điều kiện thực tế để tránh xáo trộn cuộc sống của cháu cũng như quy định của pháp luật hôn nhân và gia đình nên giao cháu Q1 cho bà Th nuôi dưỡng là phù hợp, bà Th tự nguyện không yêu cầu ông Lơ cấp dưỡng nuôi con.

[4]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà Th không yêu cầu nên Tòa án xem xét. Đối với ý kiến về tài sản chung trong văn bản thay đổi ý kiến của ông Lơ, không nói rõ đặc điểm của tài sản, không rõ yêu cầu nên không được xem là yêu cầu chia tài sản chung, hơn nữa sau khi có ý kiến gửi Tòa án, ông Lơ không đến Tòa án làm việc nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Áp dụng Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 bà Th phải nộp 300.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28, 35 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56 , 81, 82, 83, 84, 107 Luật Hôn nhân & Gia đình năm 2014; Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Th về việc: “Ly hôn, tranh chấp con chung khi ly hôn” với ông Lưu Minh Lơ

[1]. *Về hôn nhân*: Bà Lê Thị Th được ly hôn với ông Lưu Minh Lơ.

[2]. *Về con chung*: Bà Th và ông Lơ có 01 con chung là cháu Lưu Ngọc Bảo Q1, sinh ngày 24/12/2011, hiện nay cháu Q1 đang sống cùng với bà Th. Bà Th được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q1 và ông Lơ không cấp dưỡng nuôi con

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên; người không trực tiếp nuôi dưỡng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc chăm nom, chăm sóc, giáo dục con.

Vì Lơ ích của con, khi có yêu cầu của cha hoặc mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con. Khi có lý do chính đáng, có thể yêu cầu cấp dưỡng và mức cấp dưỡng có thể thay đổi.

[3]. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

[4]. *Về án phí*: Bà Th phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Hôn nhân & Gia đình bà Th đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001659 ngày 29/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện XM. Như vậy bà Th đã nộp đủ án phí Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm, đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn 15 ngày được tính từ ngày nhận hoặc được niêm yết bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện XM;
- THADS huyện XM;
- UBND xã (TT) nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ

NGO VĂN TỈNH

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện XM;
- Chi cục THADS huyện XM;
- UBND xã Phước Thuận;
- Tòa án tỉnh; VKSND tỉnh;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

NGỌ VĂN TỈNH

